

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU SUẤT ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG

Nguyễn Thanh Nhật Trường, Đỗ Bá Lộc  
Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Hiệu suất đào tạo là yếu tố quyết định đến sự tồn tại của mỗi ngành cũng như sự phát triển của nhà trường. Để nâng cao hiệu suất đào tạo, mỗi ngành phải có một chiến lược riêng xuất phát từ tình hình thực tế và nguyên nhân của vấn đề đó. Giải pháp đối với ngành Điện tử, truyền thông hiện nay đó là làm sao để giảm tỉ lệ học sinh bị đình chỉ học xuống một cách thấp nhất, tăng tối đa tỉ lệ học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp. Dưới đây là những phân tích về thực trạng, nguyên nhân và từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất đào tạo một cách thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của ngành Điện tử, truyền thông hiện nay.

**Từ khóa:** Hiệu suất đào tạo; ngành công nghệ kỹ thuật điện tử; truyền thông.

## SOLUTIONS TO IMPROVE THE TRAINING PERFORMANCE OF ELECTRONICS AND COMMUNICATION ENGINEERING TECHNOLOGY

**Abstract:** Training performance is a decisive factor for the existence of each discipline as well as the development of the college. To improve training performance, each industry must have its own strategy derived from the actual situation and the causes of that problem. The solution for the Electronics and Communication industry today is how to reduce the rate of students being suspended from school to the lowest extent, maximizing the percentage of students eligible for graduation. Below is an analysis of the current situation, causes and thereby providing solutions to improve training performance in a practical way, contributing to improving the training quality of the Electronics and Communication industry today.

**Keywords:** Training performance; electronic engineering technology; Media.

Nhận bài: 03/03/2026

Phản biện: 26/03/2026

Duyệt đăng: 29/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, giải pháp nâng cao hiệu suất đào tạo là nhiệm vụ chiến lược trong việc nâng cao chất lượng nguồn lực con người. Với xu thế toàn cầu hóa, chất lượng đào tạo chính là tiêu chí quan trọng để đánh giá trình độ phát triển của mỗi ngành, mỗi trường học. Tỉ lệ hiệu suất đào tạo cao sẽ tạo nên đội ngũ nhân lực có trình độ tay nghề cao, đây chính là một lợi thế cạnh tranh của quốc gia đó trên thị trường thế giới. Để có được hiệu suất đào tạo cao thì công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cần được chú trọng và đầu tư đúng mức. Bài viết dưới đây tác giả xin được đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất đào tạo ngành Điện tử, truyền thông dựa trên tình hình thực tế và kinh nghiệm giảng dạy của bản thân nhằm góp phần vào việc nâng cao hiệu suất đào tạo của ngành nói riêng và nhà trường nói chung, hướng tới mục tiêu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Thực trạng học sinh ngành Điện tử, truyền thông

Tỉ lệ học sinh, sinh viên bị đình chỉ hoặc buộc thôi học ở các khóa từ 19 đến 22 ở mức rất cao và đáng lo ngại. Cụ thể, khóa 19 có tới 16 trên tổng số 24 học sinh, sinh viên rơi vào tình trạng này,

trung bình 67%. Tương tự, khóa 20 ghi nhận 13/21 trường hợp, chiếm 62%. Đặc biệt, khóa 21 có tỉ lệ cao nhất với 23/33 học sinh, sinh viên bị đình chỉ hoặc thôi học, tương ứng 70%. Trong khi đó, khóa 22 có 9/16 trường hợp, chiếm 56%. Những con số này cho thấy trong giai đoạn này, tình trạng học sinh, sinh viên không hoàn thành chương trình đào tạo diễn ra phổ biến.

Tuy nhiên, từ khóa 23 đến khóa 26, tỉ lệ này có xu hướng giảm rõ rệt. Ở khóa 23, chỉ có 1/9 học sinh, sinh viên bị đình chỉ hoặc thôi học, tương đương 11%. Khóa 24 tiếp tục giảm xuống mức 6% với 1/16 trường hợp. Dù khóa 25 có sự tăng nhẹ lên 29% (5/17), nhưng nhìn chung vẫn thấp hơn đáng kể so với các khóa trước. Đến khóa 26, tỉ lệ này là 23% với 6/26 trường hợp, cho thấy xu hướng cải thiện vẫn được duy trì.

Từ những phân tích trên, có thể thấy sự chênh lệch đáng kể giữa số lượng học sinh, sinh viên đầu vào và đầu ra. Điều này phản ánh hiệu suất đào tạo chưa cao, đặc biệt ở các khóa trước, đồng thời đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và giảm tỷ lệ bỏ học trong thời gian tới.

#### 2.2. Nguyên nhân của thực trạng trên

**Thứ nhất, về chương trình đào tạo**

Có thể thấy đây là yếu tố then chốt ảnh hưởng

trực tiếp đến hiệu quả học tập cũng như khả năng hoàn thành khóa học của học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy chương trình hiện tại vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, đặc biệt là tính linh hoạt chưa cao. Cụ thể, sau khi kết thúc một học phần, nếu học sinh không đạt yêu cầu trong kỳ thi, các em không thể đăng ký học lại ngay ở học kỳ kế tiếp mà buộc phải chờ đến năm học sau khi nhà trường mở lại lớp. Quy định này vô tình khiến người học rơi vào trạng thái bị động trong việc sắp xếp tiến độ học tập. Có thời điểm các em phải học dồn nhiều môn cùng lúc, trong khi có giai đoạn lại không có môn học nào để đăng ký. Sự thiếu cân đối này dễ dẫn đến tâm lý chán nản, mất động lực học tập, thậm chí khiến một số sinh viên không theo kịp chương trình và rơi vào tình trạng lưu ban hoặc bỏ học giữa chừng.

Bên cạnh đó, khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo ngành Điện tử, Truyền thông cũng được đánh giá là khá lớn. Để đủ điều kiện tốt nghiệp, học sinh, sinh viên phải hoàn thành tổng cộng 26 môn học và mô đun, với tổng thời lượng lên đến 1755 giờ, tương đương 63 tín chỉ. Trong đó, khối lượng các môn học chung và đại cương chiếm 255 giờ, còn lại 1500 giờ dành cho các môn chuyên ngành. Đáng chú ý, tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành có sự chênh lệch rõ rệt, với 448 giờ lý thuyết (chiếm 25%) và 1307 giờ thực hành, thí nghiệm, thực tập (chiếm 75%). Mặc dù việc chú trọng thực hành là cần thiết để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, nhưng khối lượng học tập lớn và cường độ cao cũng tạo ra áp lực không nhỏ đối với người học, đặc biệt là những em có nền tảng kiến thức chưa vững hoặc khả năng tự học còn hạn chế.

Ngoài ra, các yêu cầu về chuẩn đầu ra cũng là một trong những rào cản khiến nhiều học sinh, sinh viên gặp khó khăn trong quá trình xét tốt nghiệp. Theo quy định, người học phải có chứng chỉ tin học như IC3 hoặc chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; đồng thời phải hoàn thành các học phần tiếng Anh trong chương trình hoặc đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương bậc 2 theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam. Bên cạnh đó, sinh viên còn phải có chứng chỉ kỹ năng mềm. Trên thực tế, nhiều sinh viên sau khi đã hoàn thành các môn chuyên ngành vẫn chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do thiếu một trong các chứng chỉ này, đặc biệt là ngoại ngữ và tin học.

Đối với môn tiếng Anh, chương trình học được thiết kế theo lộ trình bắt buộc, yêu cầu sinh viên

phải hoàn thành tiếng Anh 1 mới được tiếp tục học tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3. Điều này dẫn đến tình trạng “nợ” học phần ngoại ngữ kéo dài nếu sinh viên không vượt qua được các học phần ban đầu. Hệ quả là khi đến thời điểm xét tốt nghiệp, nhiều em vẫn chưa đáp ứng đủ điều kiện, gây áp lực lớn cả về tâm lý lẫn thời gian. Đáng lo ngại hơn, trong một số trường hợp, sinh viên đã tìm đến các giải pháp tiêu cực như mua chứng chỉ giả để hoàn tất hồ sơ tốt nghiệp. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo mà còn gây ra những hệ lụy về mặt đạo đức và uy tín của nhà trường.

#### *Thứ hai, về phía giảng viên, cố vấn học tập*

Bên cạnh những yếu tố thuộc về chương trình đào tạo, vai trò của giảng viên và cố vấn học tập cũng có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình học tập và sự tiến bộ của học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn còn tồn tại tình trạng một bộ phận giảng viên và cố vấn học tập chưa thực sự quan tâm sát sao đến người học. Việc chưa nắm bắt đầy đủ hoàn cảnh, năng lực cũng như tình hình học tập cụ thể của từng học sinh khiến cho công tác tư vấn, định hướng còn mang tính chung chung, thiếu hiệu quả. Do đó, nhiều sinh viên không nhận được sự hỗ trợ kịp thời để đưa ra những lựa chọn phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân, dẫn đến việc học tập không đạt kết quả như mong muốn. Ngoài ra, một số cố vấn học tập cũng chưa cập nhật đầy đủ và kịp thời các quy định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của học sinh, sinh viên. Điều này khiến cho việc hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho các em chưa thật sự chính xác và toàn diện. Khi thiếu thông tin hoặc hiểu chưa rõ quy định, sinh viên dễ gặp khó khăn trong việc đăng ký học phần, hoàn thiện các điều kiện xét tốt nghiệp hoặc thực hiện các thủ tục cần thiết trong quá trình học tập.

Để khắc phục những hạn chế trên, việc tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh là hết sức cần thiết. Các kênh liên lạc như nhóm Zalo, điện thoại hoặc các nền tảng trực tuyến khác cần được tận dụng hiệu quả nhằm duy trì sự kết nối thường xuyên giữa ba bên: nhà trường, gia đình và người học. Thông qua đó, phụ huynh có thể nắm bắt kịp thời tình hình học tập, rèn luyện của con em mình, từ đó có những biện pháp hỗ trợ, động viên phù hợp. Bên cạnh đó, việc cập nhật thông tin học tập hằng ngày hoặc định kỳ cho phụ huynh cũng là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm trong quản lý giáo dục. Những thông báo liên quan đến

kế hoạch học tập, lịch thi, các nội dung cần triển khai nên được truyền đạt nhanh chóng, rõ ràng để phụ huynh và học sinh chủ động trong việc chuẩn bị. Đồng thời, giảng viên và cố vấn học tập cần tích cực hơn trong việc nhắc nhở, đôn đốc học sinh, sinh viên đăng ký tham gia các lớp học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra như tin học, ngoại ngữ và kỹ năng mềm. Việc theo dõi sát sao và hỗ trợ kịp thời sẽ giúp các em tránh được tình trạng thiếu điều kiện tốt nghiệp, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và tỷ lệ hoàn thành khóa học.

#### *Thứ ba, về phía học sinh, sinh viên*

Một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh, sinh viên hiện nay là sự thiếu chủ động trong quá trình học tập. Nhiều em vẫn còn thụ động, phụ thuộc vào sự hướng dẫn của giảng viên mà chưa hình thành được thói quen tự học và tự nghiên cứu. Tính tự giác và ý thức kỷ luật trong học tập chưa cao, dẫn đến việc không tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà trường như đi học đúng giờ, hoàn thành bài tập hay chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Điều này khiến hiệu quả tiếp thu kiến thức bị hạn chế, kéo theo kết quả học tập không ổn định. Bên cạnh đó, một bộ phận học sinh, sinh viên chưa xác định rõ mục tiêu và động cơ học tập. Việc học mang tính đối phó, thiếu định hướng nghề nghiệp cụ thể sau khi tốt nghiệp khiến các em không có đủ động lực để nỗ lực. Khi không nhìn thấy rõ giá trị của việc học đối với tương lai, người học dễ rơi vào trạng thái chán nản, buông lỏng bản thân, thậm chí bỏ học giữa chừng.

Ngoài ra, hoàn cảnh kinh tế cũng là một yếu tố tác động không nhỏ. Nhiều sinh viên xuất thân từ gia đình khó khăn nên phải dành nhiều thời gian cho việc làm thêm để trang trải chi phí sinh hoạt và học tập. Việc cân bằng giữa học và làm không phải lúc nào cũng hiệu quả, đặc biệt khi thời gian làm thêm chiếm phần lớn quỹ thời gian trong ngày. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc tham gia học trên lớp, khả năng tiếp thu kiến thức cũng như kết quả học tập tổng thể. Những hạn chế trên cho thấy cần có những giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao ý thức, định hướng mục tiêu và hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh, sinh viên, từ đó cải thiện chất lượng đào tạo một cách bền vững.

### **2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu suất đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông**

#### *Một là, về phía nhà trường*

Đối với công tác tuyển sinh: Đầu vào là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến

hiệu suất đào tạo của mỗi ngành. Chất lượng đầu vào thấp, tỉ lệ ít cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ. Do vậy, việc tuyển sinh đặc biệt quan trọng. Do vậy cần: tư vấn chọn đúng ngành. Quá trình tư vấn cho các em chọn đúng ngành, đi đúng hướng là điều quan trọng nhằm giúp các em có hứng thú học tập theo suốt quá trình đào tạo. Tuy nhiên, nếu đã lựa chọn sai ngành thì việc học sẽ trở nên áp lực, bị động và ảnh hưởng đến hiệu suất cũng như chất lượng học tập.

Nhà trường cần chọn lọc, cải tiến chương trình đào tạo phù hợp, linh hoạt. Nhà trường linh động trong việc sắp xếp thời khóa biểu, có thể linh hoạt mở lớp học hè tạo điều kiện tốt nhất cho những học sinh còn nợ môn có thể học lại trong thời gian ngắn nhất có thể để kịp tiến độ đào tạo. + Nghiên cứu nhu cầu công việc và yêu cầu nhân sự từ các doanh nghiệp và xã hội, cùng làm việc với doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình khung. Nhà trường cần tổ chức mời doanh nghiệp và các chuyên gia trong giai đoạn soạn đề cương, duyệt đề cương, doanh nghiệp và chuyên gia cần được thẩm định nội dung học tập.

Cần chú trọng công tác nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và xã hội đặt ra. Kết quả của công trình cần được ứng dụng thực tiễn để nâng cao chất lượng nghiên cứu, doanh nghiệp sẽ hợp tác sau khi công trình được công nhận. Xây dựng, bố trí thời gian đi thực tập, tham quan, đi thực tế: Trong quá trình học, sinh viên sẽ được tiếp xúc với thực tiễn tại doanh nghiệp trong các khoảng thời gian từ 1 ngày (tham quan, đi thực tế), 5 tuần (thực tập giữa khóa) đến 2 tháng (thực tập tốt nghiệp)

Tăng cường mở các lớp tin học, ngoại ngữ. Hiện nay tình trạng học sinh, sinh viên thiếu các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học rất nhiều làm ảnh hưởng đến hiệu suất đào tạo. Do vậy, để đáp ứng nhu cầu trên, trung tâm ngoại ngữ, tin học cần tăng cường mở các lớp đào tạo ngắn hạn, lớp ôn thi chứng chỉ nhiều hơn nữa để giải quyết một cách nhanh chóng tình hình trên. Tạo điều kiện tốt nhất để các em có thể tham gia được hết các khóa học như: mở lớp ban đêm, ban ngày, lớp hè,...

#### *Hai là, về phía khoa chuyên môn*

Cần sắp xếp giảng dạy môn nhập môn cho các giảng viên thuộc chuyên ngành, những người có hiểu biết sâu sắc về vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Điều này giúp học sinh, sinh viên sớm hình thành định hướng rõ ràng, từ

đó có mục tiêu cụ thể và động lực học tập ngay từ đầu. Đồng thời, nên phân công giảng viên chủ nhiệm trực tiếp giảng dạy trong các học kỳ đầu để tăng cường sự gắn kết, theo dõi sát sao tình hình học tập cũng như kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho người học. Bên cạnh đó, nhà trường cần chú trọng đầu tư thêm về cơ sở vật chất, đặc biệt là các dụng cụ và trang thiết bị phục vụ giảng dạy, thực hành. Việc đảm bảo đầy đủ điều kiện học tập không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp sinh viên tiếp cận tốt hơn với yêu cầu thực tiễn của ngành nghề.

#### *Ba là, về phía giảng viên*

Thực hiện tốt nhiệm vụ cố vấn học tập, giảng viên chủ nhiệm. Giảng viên, cố vấn học tập có vai trò quan trọng trong quá trình học tập của các em. Ngoài nhiệm vụ tư vấn, đôn đốc các em học đúng theo lộ trình đào tạo của nhà trường, cố vấn học tập còn là cầu nối giữa nhà trường và phụ huynh học sinh, giúp các em có định hướng đúng đắn về ngành mình lựa chọn. Cố vấn học tập luôn cập nhật những nội quy, quy định mới nhất, phổ biến và tư vấn định hướng cho các em trong suốt quá trình học tập tại trường. Đặc biệt chú trọng những điều kiện tốt nghiệp để nhắc nhở, đôn đốc các em như: chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm,... Mỗi cán bộ giảng viên, nhân viên nhà trường cần chủ động tích cực tạo mối quan hệ tốt đẹp với doanh nghiệp, nâng cao uy tín và tạo tiếng vang tích cực cho nhà trường thông qua những hoạt động ký kết, hỗ trợ với các doanh nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn.

Nâng cao chất lượng giảng dạy. Nâng cao tay nghề, trình độ, kỹ năng của giảng viên là một trong những yếu tố cần thiết và quan trọng hàng đầu. Hiện nay với phương pháp giảng dạy ngày càng chú trọng thực tiễn, nhất là các môn kỹ thuật nên yêu cầu giảng viên cần nâng cao tay nghề, chú trọng cải tiến chất lượng bài giảng để hướng dẫn cho người học một cách sát thực hơn. Nhà trường cần tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên có

ơ hội hợp tác và trao đổi về kinh nghiệm thực tế, nâng cao chất lượng bài giảng. Đồng thời, thông qua các buổi hội thảo, nghiên cứu khoa học với sự giúp sức từ phía doanh nghiệp, kiến thức và thực tiễn được mở rộng, tiếp cận nhanh chóng các thông tin về công nghệ tiên tiến, xây dựng bài giảng đúng với mong đợi của xã hội và nhu cầu nhân lực trong thực tiễn. Giảng viên phải là người trực tiếp gắn liền với doanh nghiệp, dự án để hướng dẫn và cùng trải nghiệm với sinh viên để có phương pháp hướng dẫn phù hợp năng lực của mỗi sinh viên. Sử dụng trí tuệ nhân tạo AI để xây dựng - đổi mới các giáo án, powerpoint thuyết giảng cho mỗi buổi lên lớp để tăng độ hứng thú học tập cho học sinh, sinh viên.

#### *Bốn là, về phía học sinh, sinh viên*

Người học cần chủ động trong quá trình học tập, thực tập doanh nghiệp, chủ động học hỏi nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của bản thân. Đây là cơ hội tốt cho các em vận dụng kỹ năng, kiến thức của mình vào thực tiễn. Chủ động hoàn thành các chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm để có đủ điều kiện thi tốt nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội cũng như tham gia các hội thảo khoa học, câu lạc bộ ở Khoa, Trường để tăng cường kỹ năng mềm cho bản thân.

### **III. KẾT LUẬN**

Như vậy có thể thấy rằng, hiệu suất đào tạo có vai trò quyết định đến sự phát triển của mỗi ngành. Hiệu suất đào tạo liên quan đến rất nhiều yếu tố, bài viết của tác giả chỉ đề cập đến một phần nhỏ của vấn đề của ngành Điện tử, truyền thông hiện nay đó là thực trạng và nguyên nhân từ phía nhà trường và phía học sinh, sinh viên. Từ đó có một số giải pháp thiết thực nhằm cải tiến hiệu suất đào tạo một cách cụ thể nhất nhằm đem lại chất lượng tốt nhất cho học sinh, sinh viên, góp phần tăng hiệu suất đào tạo cho ngành Điện tử, truyền thông nói riêng và Khoa Điện cũng như nhà trường nói chung.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Phạm Thị Hạnh (2012), *Lý thuyết về đánh giá tác động của công tác đào tạo tới hiệu suất của nhân viên*, Nxb. Đồng Nai.

Doãn Nhân (2025), “Thời đại số, học Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông có cơ hội việc làm rộng mở”, <https://giaoduc.net.vn/thoi-dai-so-hoc-cong-nghe-ky-thuat-dien-tu-vien-thong-co-co-hoi-viec-lam-rong-mo-post253189.gd>.